

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Giao Minh năm 2026

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng (sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW);

- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

- Thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Giao Minh năm 2026,

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Giao Minh năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch năm 2026), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai cụ thể hóa Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/08/2025 của Tỉnh uỷ Ninh Bình và Nghị quyết số 57-NQ/TW. Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

2. Giúp cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, doanh nghiệp và

nhân dân có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, phù hợp với thực tiễn.

3. Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng, tiềm năng, lợi thế của xã để xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp mang tính đặc thù, phù hợp. Đảm bảo quá trình triển khai phải có sự hài hòa, tích hợp về cơ chế chính sách, thống nhất về hạ tầng kỹ thuật và tối ưu hóa việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

4. Tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

5. Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ; quy định rõ cơ chế kiểm tra giám sát, báo cáo Ban Chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nguồn vốn; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường.

- Phấn đấu phát triển tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của xã, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật, phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu đột phá**

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung, làm sạch các cơ sở dữ liệu cốt lõi, trọng tâm bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" (giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể, giao nhiệm vụ chi tiết cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị).

- Triển khai chuyên đổi số một số lĩnh vực trọng tâm:

+ Sở sức khỏe điện tử.

+ Sở học bạ.

+ Phát triển du lịch thông minh.

+ Chuyên đổi số nông nghiệp: Chuẩn hoá dữ liệu đất đai, Bản đồ số nông nghiệp...

+ Các lĩnh vực: Giao thông thông minh, quản lý phát triển đô thị, phát triển kinh tế biển và Logistics số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh công tác học tập, quán triệt các chủ trương, định hướng, mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND, đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.4. Phát huy vai trò điều phối của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo mô hình nhiệm vụ có "địa chỉ - thời hạn - sản phẩm - giám sát".

1.5. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa của chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hóa làm việc trên môi trường số của các cơ quan đảng.

1.6. Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống

nghiệp vụ trên môi trường số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động của các cơ quan đảng.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, đẩy mạnh thông tin, truyền thông

2.1. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết chi tiết, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

2.2. Xây dựng chương trình truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên đa nền tảng, nhiều hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận như qua nền tảng "Bình dân học vụ số", phần mềm ứng dụng Sổ tay Đảng viên,...

2.3. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” "học tập số", phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Hiệp hội doanh nghiệp tích cực tham gia tuyên truyền gắn với việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào khởi nghiệp sáng tạo.

- Thúc đẩy, phổ biến, lan toả văn hoá đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực.

3.1. Giao UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang có hiệu lực. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hình thành một khung khổ pháp lý thống nhất, có tính đột phá, cạnh tranh cao, áp dụng chung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.2. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân, đổi mới phương thức đầu tư hợp tác công - tư cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu.

3.3. Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, đề xuất cắt giảm các thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3.5. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. Xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.1. Tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ, chuyên gia về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chung cho toàn xã.

4.2. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức:

- Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tại các hội nghị đến cán bộ, công chức, viên chức.

4.3. Tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực

- Đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo.

- Tạo điều kiện cho học sinh, đội ngũ giáo viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp. Mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy.

- Nâng cao kỹ năng số và tư duy công nghệ cho học sinh các cấp; triển khai mô hình giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục.

4.4. Thu hút nhân tài, chuyên gia

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

5. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã, đẩy mạnh cải

cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa tỉnh với Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan, có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

7. Giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch năm 2026, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết năm để rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyên đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Giao Minh

- Lãnh đạo chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 01 năm), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo khi có yêu cầu. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho năm tiếp theo.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo đúng quy định.

- Các Thành viên Ban Chỉ đạo xã chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình công tác và trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Thường trực Đảng ủy

- Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp xã, Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cấp ủy cơ sở, trực thuộc Đảng ủy trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch, định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204- QĐ/TW. Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2026.

- Quyết định những vấn đề quan trọng, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Các cấp ủy cơ sở, trực thuộc Đảng ủy

- Quán triệt, triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn

viên, hội viên và nhân dân.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù của cơ sở trên Kế hoạch chung.

- Báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo cấp xã, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo cấp xã, các ban đảng cấp trên tiến hành.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm: Đánh giá kết quả thực hiện tại cơ sở; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cho đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy:

- + Thực hiện vai trò (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo*), chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã, trình Ban Chỉ đạo cấp xã ban hành; định kỳ tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp xã và theo quy chế làm việc của Đảng ủy, bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ để triển khai các nhiệm vụ được giao (tạo lập cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và ứng dụng số).

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật phụ trách công tác chuyển đổi số và cơ yếu. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch này; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

5. Ủy Ban nhân dân xã

- Căn cứ Kế hoạch năm 2026 của Đảng ủy ban hành kế hoạch triển khai và chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông

ng nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Khuyến khích, huy động nguồn lực: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp xã và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

6. Hội đồng nhân dân xã

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch của đơn vị mình thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số Đảng ủy năm 2026.

- Tham mưu, đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân xã về giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch của đơn vị mình thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số Đảng ủy năm 2026.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch năm 2026.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch năm 2026, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của nhân dân.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

7. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết năm

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan đơn vị liên quan định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Thường trực Đảng ủy (*qua Văn phòng Đảng ủy*); Văn phòng Đảng ủy tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy và báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

- Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong tham mưu triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc, không bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này với tinh thần chủ động, quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm đồng bộ giữa nhận thức và hành động, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*để báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy (*để báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các chi bộ cơ sở, trực thuộc Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Vũ Xuân Thủy